Kính g i:

- Các th y, cô giáo;
- H c sinh toàn tr ng.

Th c hi n k ho ch năm h c 2022 – 2023 c a Tr ng THPT Chuyên Khoa H c T Nhiên, k thi k t thúc h c k 2 cho các kh i 10, 11, 12 đ c t ch c nh sau:

**1. L ch thi**

***+ Ngày thi***: Các ngày Th Hai, th Ba, Th T , Th Năm và Th Sáu (t ngày 10 đ n 14/4/2023).

- Kh i 12: thi vào sáng th Ba, sáng th Năm và **chi u th Sáu**;

- Kh i 11: thi vào sáng th Ba, sáng th Năm và **chi u th Sáu**;

- Kh i 10: thi vào sáng th Hai, sáng th T và sáng th Sáu;

*(Vào các bu i không ph i môn thi c a mình h c sinh đ c ngh h c.)*

***+ Môn thi***:

- Kh i 10: Toán, Ti ng Anh, Ng văn, Lý, Hóa, Sinh. Riêng h c sinh d tuy n 10 (danh sách do th y cô ph trách đ i tuy n công b ): d tuy n Toán thi Toán chung và môn Toán d tuy n; d tuy n Tin thi Toán chung và môn Tin d tuy n; d tuy n Lý thi Toán chung, Lý chung và d tuy n Lý; d tuy n Hóa thi Toán chung, Hóa chung và d tuy n Hóa; d tuy n Sinh thi Toán chung, Sinh chung và d tuy n Sinh.

- Kh i 11: Chuyên Toán, Tin, Lý, Hóa và l p Ch t l ng cao thi các môn Toán, Lý, Hóa, Ng văn, Ti ng Anh; Chuyên Sinh thi các môn Toán, Hóa, Sinh, Ng văn, Anh.

- Kh i 12: Toán, Ng văn, Ti ng Anh và t h p KHTN

***+ Đi m thi:*** Đi m thi đ c l y vào đi m h s 3.

**+ L ch c th :**

| **Ngày thi** |
|---|

| **Môn** |
|---|

| **T/gian** |
|---|

| **T/gian làm bài** |
|---|

| **L p** |
|---|

| **Hình th c thi** |
| --- |
| Sáng th Hai |
| 10/4/2023 |
| Toán |
| 90’ |
| 08h00 – 09h30 |
| 10 |
| T lu n |
| Hóa |
| 90’ |
| 09h45 – 11h15 |

| |
|---|
| 10 |

| |
|---|
| T lu n |

| |
|---|
| Sáng th Ba |

| |
|---|
| 11/4/2023 |

| |
|---|
| Toán |

| |
|---|
| 90’ |

| |
|---|
| 08h00 – 09h30 |

| |
|---|
| 11 |

| |
|---|
| T lu n |

| |
|---|
| Hóa |

| |
|---|
| 90’ |

| |
|---|
| 09h45 – 11h15 |

| |
|---|
| 11 |

| |
|---|
| T lu n |

| |
|---|
| Sáng th Ba |

| |
|---|
| 11/4/2023 |

| |
|---|
| Toán |

| |
|---|
| 90’ |

| |
|---|
| 08h00 – 09h30 |

| |
|---|
| 12 |

| |
|---|
| Tr c nghi m |

| |
|---|
| Ti ng Anh |

60’

09h45 – 10h45

12

Tr c nghi m

Sáng th T

12/4/2023

Lý

90’

08h00 – 09h30

10

T lu n

| |
|---|
| Sinh |
| 90’ |
| 09h45 – 11h15 |
| 10 |
| T lu n |
| Sáng th Năm |
| 13/4/2023 |
| Lý/Sinh |
| 90’ |
| 08h00 – 09h30 |
| 11 |
| T lu n |

| |
|---|
| Ng văn |
| 90’ |
| 09h45 – 11h15 |
| 11 |
| T lu n |
| Sáng th Năm |
| 13/4/2023 |
| Lý |
| 50’ |
| 08h00 – 08h50 |
| 12 |

| |
|---|
| Tr c nghi m |

| |
|---|
| Hóa |

| |
|---|
| 50’ |

| |
|---|
| 08h55 – 09h45 |

| |
|---|
| 12 |

| |
|---|
| Tr c nghi m |

| |
|---|
| Sinh |

| |
|---|
| 50’ |

| |
|---|
| 09h50 – 10h40 |

| |
|---|
| 12 |

| |
|---|
| Tr c nghi m |

| |
|---|
| Sáng th Sáu |
| 14/4/2023 |
| Ng văn Ti ng Anh |
| Các môn D tuy n |
| 90’ |
| 60’ |
| 180’ |
| 08h00 – 09h30 |
| 09h45 – 10h45 |

| |
|---|
| 08h00 - 11h00 |
| *10* |
| *10* |
| *D tuy n 10* |
| T lu n |
| T lu n + Tr c nghi m |
| T lu n |
| Chi u th Sáu |
| 14/4/2023 |
| Ti ng Anh |
| 60’ |
| 14h00 – 15h00 |

| |
|---|
| *11* |

| |
|---|
| T lu n + Tr c nghi m |

| |
|---|
| Ng văn |

| |
|---|
| 120’ |

| |
|---|
| 14h00 – 16h00 |

| |
|---|
| *12* |

| |
|---|
| T lu n |

**2. Tra c u phòng thi, s báo danh và ði m thi**

H c sinh có th tra c u phòng thi, s báo danh c a k thi  b ng tin ho c trên Website***http://hsgs.edu.vn***
c a Nhà tr ng.
Đi m thi c a h c sinh s đ c nhà tr ng nh n tin đ n s đi n tho i c a ph huynh.

H c sinh ph i có m t t i phòng thi ít nh t tr c 15 phút k t gi b t đ u làm bài c a m i môn thi.

**BAN GIÁM HI U**